

Số: /QĐ-TTT

Ninh Thuận, ngày tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2024 của
Thanh tra tỉnh

CHÁNH THANH TRA TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 704/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các Sở, ban, ngành, cơ quan Đảng, đoàn thể các hội đặc thù và đơn vị dự toán cấp 1 thuộc tỉnh;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Thanh tra tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024 của Thanh tra tỉnh (Đính kèm biểu số 2 của Bộ Tài chính).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Kế toán và các phòng Nghiệp vụ Thanh tra tỉnh thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KT.

CHÁNH THANH TRA

Lê Quang Cảnh

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Thanh tra tỉnh

Chương: 437

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số ... /QĐ-TTT ngày.../.../.... của Thanh tra tỉnh)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	8.526.940.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	8.526.940.000
1	Chi quản lý hành chính	8.526.940.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6.119.770.000
	Chi lương và các khoản phụ cấp theo lương	4.655.072.000
	Chi BHXH, BHYT, KPCĐ	756.698.000
	Chi lái xe, bảo vệ	162.000.000
	Chi quản lý hành chính	491.400.000
	Chi 10% tiết kiệm	54.600.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.407.170.000
	Chi tiền trang phục	120.820.000
	Chi tiền tiếp dân, đối thoại, xử lý đơn	90.000.000
	Chi kinh phí đảng	25.920.000
	Chi PCCC	18.000.000
	Chi mua xe ô tô	765.000.000
	Chi mua sắm máy tính	40.500.000
	Chi mua máy điều hòa	10.800.000
	Chi sửa chữa nhà làm việc	500.000.000
	Chi đi công tác trong và ngoài tỉnh	378.000.000
	Chi kinh phí được trích từ các khoản thu hồi qua TT	300.000.000
	Chi 10% tiết kiệm	158.130.000